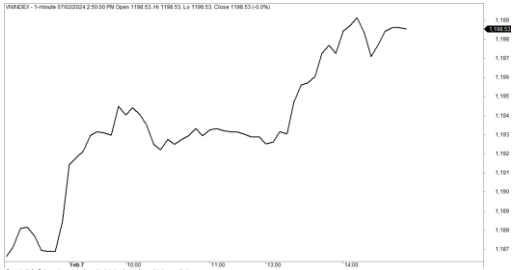


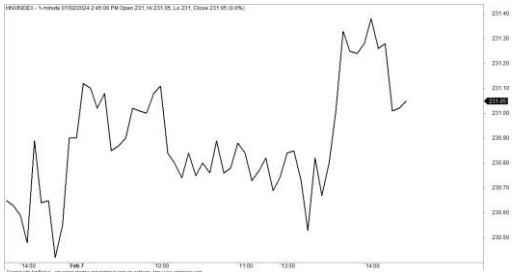
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,198.53	231.04	89.33
% ngày	0.85%	0.18%	0.53%
% tuần	0.75%	-0.01%	1.15%
% tháng	2.93%	-0.92%	1.06%
% năm	9.11%	7.53%	16.98%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,467	1,230	496
TB 1 tuần	18,451	1,545	1,031
TB 1 tháng	16,468	1,377	747
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,146.43	19.96	7.00
Bán	1,157.22	42.01	5.06
Giá trị ròng	-10.78	-22.05	1.94
Độ rộng TT			
Mã Tăng	250	95	184
Mã Giảm	69	60	111
Không Đổi	98	170	608
Chỉ số chính			
P/E	13.87	19.26	15.75
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,817	309	1,130
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Mặc dù là phiên giao dịch cuối cùng trước kỳ nghỉ dài nhưng tâm lý thị trường chung tiếp tục tích cực đã giúp các chỉ số có phiên tăng điểm ấn tượng. Chỉ số VN-Index tăng 0.85%, dừng tại 1198.53 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.18%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.53%. Giá trị giao dịch đạt 17,193 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng, Chứng khoán là 2 nhóm cổ phiếu đóng vai trò dẫn dắt thị trường. VND (4.07%), CTG (3.2%), TCB (4.63%), TPB (2.1%), HDB (2.39%)...dẫn đầu về đà tăng trong nhóm. Ở chiều ngược lại, duy nhất MWG (-0.85%) đi ngược thị trường.

Mức độ lan tỏa dòng tiền khá tốt trong đó nhóm vốn hóa vừa và nhỏ cũng đồng thuận tăng trong sắc xanh. DCM, BAF, DBC, HNG, VOS, VDS...tăng từ 2% trở lên.

Khối ngoại bán ròng với giá trị 31 tỷ đồng trong đó NVL (81 tỷ), VNM (60 tỷ), VRE (47 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VND (158 tỷ), CTG (103 tỷ), DBC (56 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh khi chỉ số VN-Index tiến gần mức kháng cự 1,210 điểm. Đồng thời, các chỉ báo kỹ thuật đang tăng vào vùng quá mua cho thấy áp lực điều chỉnh gia tăng trong ngắn hạn, đặc biệt chỉ số VN-Index đang đối mặt với vùng kháng cự ngắn hạn 1,200 – 1,210 điểm – Đây là vùng khoảng trống giảm giá được hình thành trong phiên 22/09/2023. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư đang lạc quan dần trở lại, nhưng chúng tôi nhận thấy sự phân hóa có thể còn diễn ra khi áp lực điều chỉnh có thể sẽ gia tăng lên nhóm cổ phiếu Largecaps, trong khi đó đà tăng có thể sẽ tiếp tục duy trì ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.2% so tuần giao dịch trước đó. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực trong trung hạn cho thấy xu hướng TĂNG trung hạn rõ ràng hơn. Tuy nhiên, các chỉ báo xung lượng ngắn hạn tăng vào vùng quá mua cho nên thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh kỹ thuật và các nhà đầu tư ưu tiên việc tích lũy cổ phiếu tại các tuần điều chỉnh. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1198.53	0.85%
VN30	1212.7	1.13%
VN Mid	1792.96	0.58%
VN Small	1409.79	0.62%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	231.04	0.18%
HN30	492.96	0.08%
VNX AllSh	1222.25	0.94%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	89.33	0.53%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1146.43386	
Bán	1157.21856	
GT rỗng	-10.7846994	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.96	
Bán	42.01	
GT rỗng	-22.05	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.00	
Bán	5.06	
GT rỗng	1.94	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTL	1150	6.76%
SAV	950	6.57%
DBC	1500	5.55%
QNP	1700	4.69%
TCB	1650	4.63%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	1000	6.41%
DDG	200	3.92%
IPA	600	3.87%
BNA	300	2.48%
BVS	600	2.31%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCA	0	8.09%
AMS	8035851	4.11%
VEF	81635484	3.79%
MCH	347895799	2.21%
MCM	108784380	2.11%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-550	-4.42%
VPI	-1100	-1.90%
HTN	-250	-1.65%
TCI	-200	-1.52%
SMC	-150	-1.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	-500	-3.94%
NVB	-300	-2.70%
AMV	-100	-2.56%
DXP	-300	-1.96%
APS	-100	-1.59%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DRI	-210	-2.50%
FOX	-610	-0.99%
VLC	-152	-0.94%
QNS	-312	-0.65%
VGI	-168	-0.61%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	500,223,668	
BID	278,181,272	
CTG	184,727,716	
VHM	178,529,067	
GAS	173,863,206	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,578,996	
PVS	17,971,533	
HUT	16,689,974	
SHS	14,230,243	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	173,938,340	
VGI	84,395,753	
MCH	76,651,289	
BSR	57,387,147	
VEA	48,797,522	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	46,163,900	16,661,035
SHB	23,906,017	43,472,240
NVL	22,942,400	19,000,836
DBC	22,298,800	8,362,175
MBB	21,909,300	23,078,880

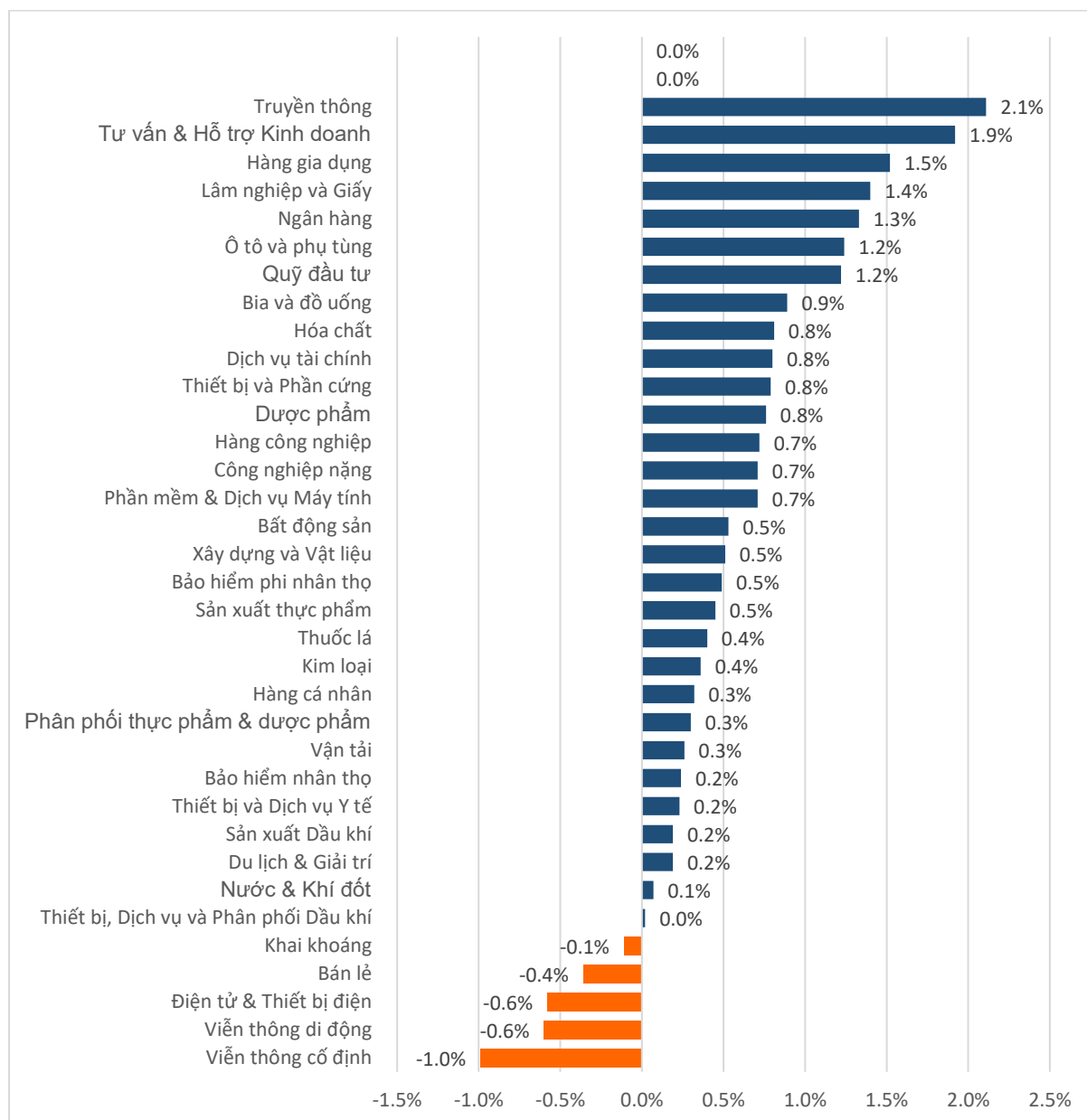
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	313,686,099,600	17,729,650
CEO	219,530,700,900	6,984,791
PVS	148,896,785,800	4,003,841
HUT	49,813,233,300	5,206,081
MBS	69,542,684,900	4,564,988

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NAB	17,859,680,400	3,423,194
BSR	65,581,124,800	4,723,189
BCR	5,580,913,600	3,165,721
AMS	8,840,613,800	137,129
ABB	6,992,106,600	1,708,828

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

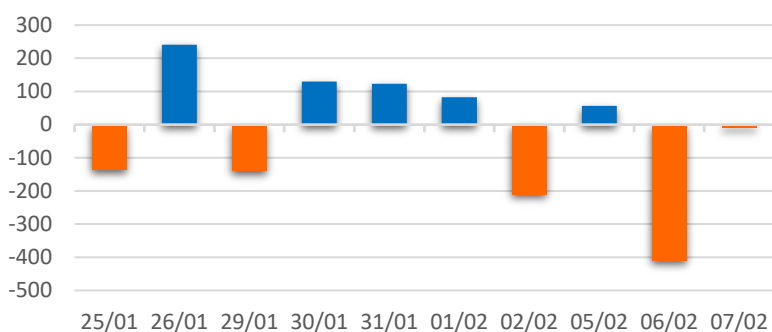


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

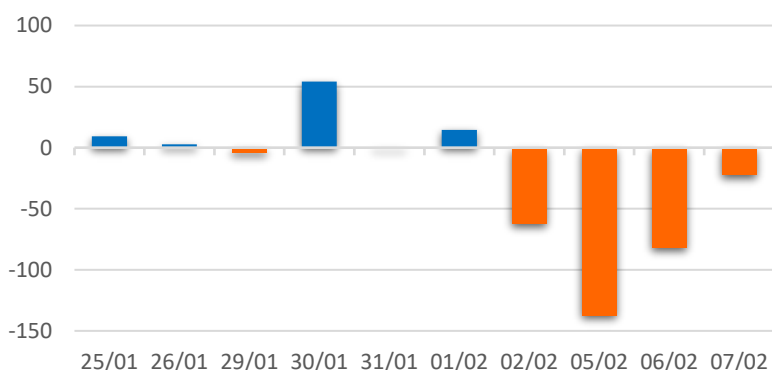
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VND	158,432	NVL	-80,788
CTG	103,203	VNM	-60,495
DBC	55,717	VRE	-46,576
VPB	28,424	MWG	-45,054
DCM	24,227	PDR	-40,153

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

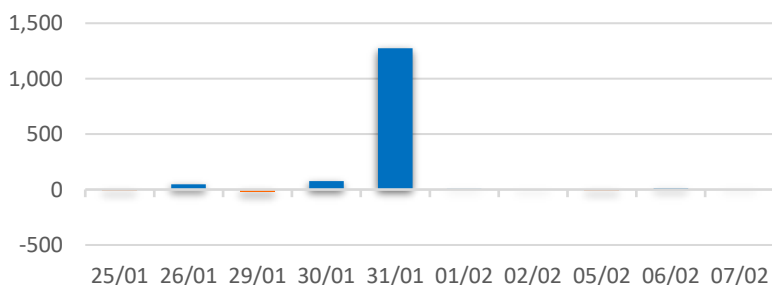
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	15,595	SHS	-18,309
DHT	807	CEO	-6,899
DTD	661	MBS	-3,542
VGS	551	VCS	-1,888
BVS	336	LAS	-1,355

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	1,658	MCH	-1,326
VEA	1,092	VTP	-712
SGP	494	AAS	-433
NAB	355	GDA	-245
GHC	286	SDT	-209

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	60,694	SSI	32,439
HDB	17,791	TCB	13,771
ACB	13,537	POW	13,119
MSN	8,926	VNM	12,098
PVT	6,589	VSC	8,804

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

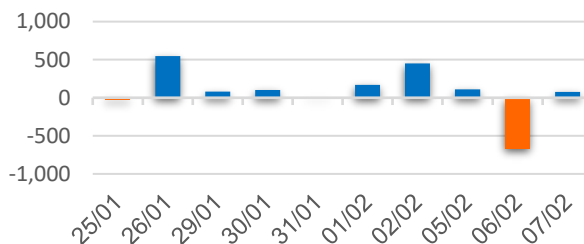
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	1,077	PVS	1,128
		IDC	6
		CEO	4
		SHS	2
		TIG	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

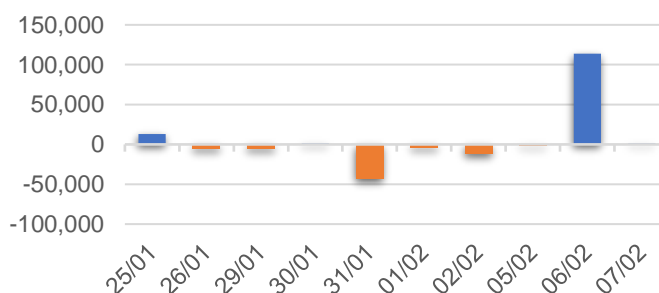
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		VTP	9,787
		BSR	4,463
		GDA	253

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

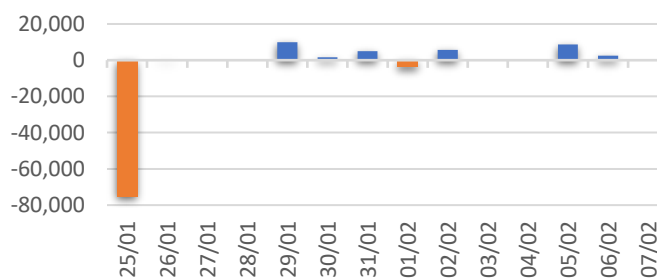
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



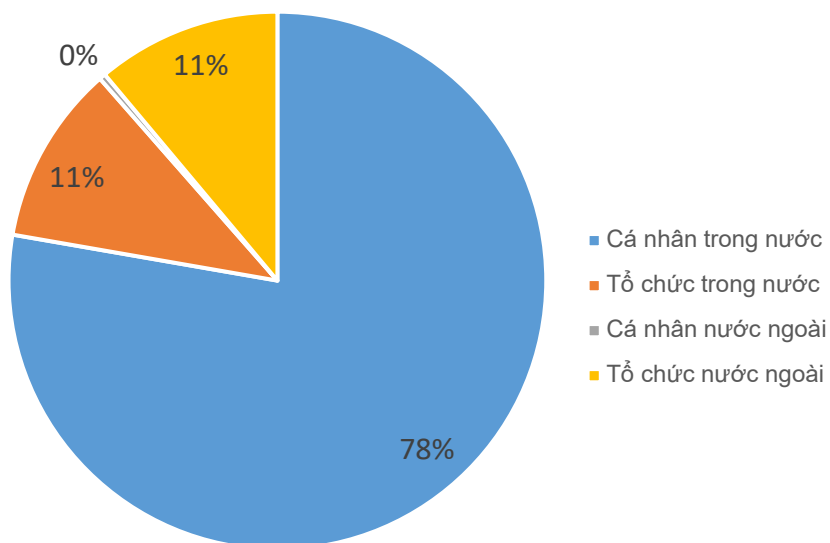
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



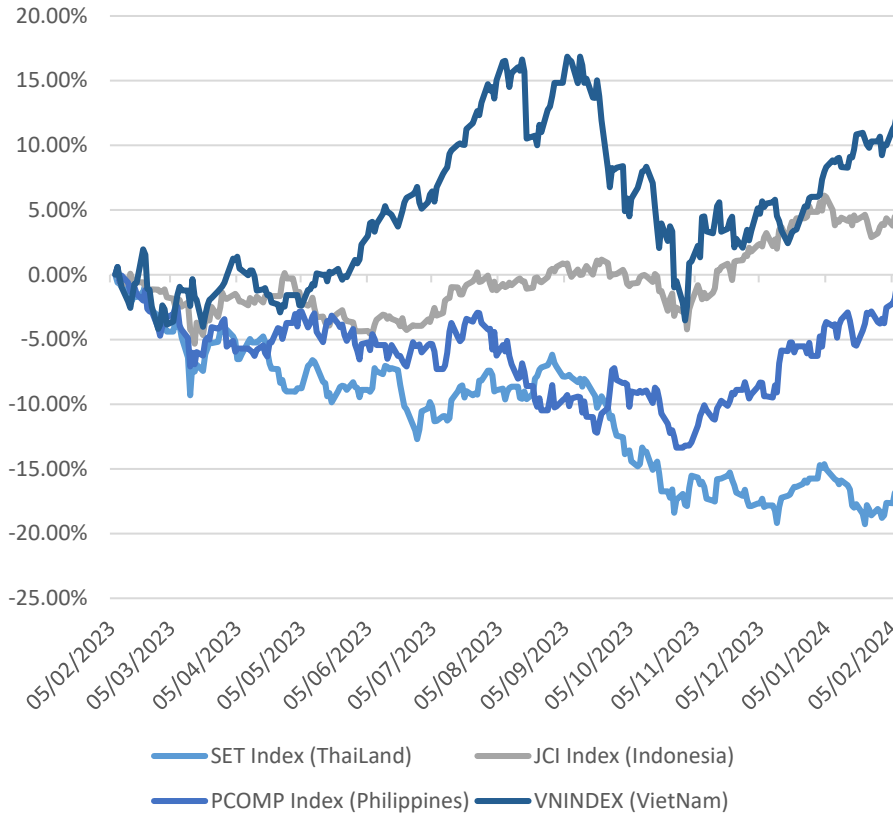
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



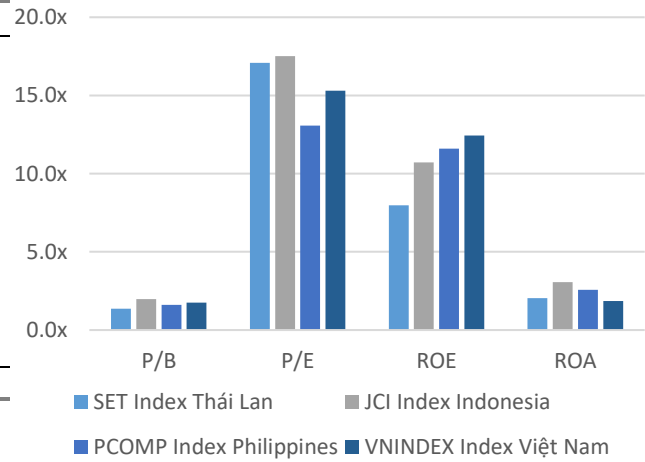
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		17.1x	17.5x	13.1x	15.3x
ROE	%	7.98	10.71	11.60	12.44
ROA	%	2.04	3.07	2.58	1.87
Vốn hóa	Tỷ USD	483.30	738.58	167.27	197.07
GTGD	Tỷ USD	1.16	0.50	0.07	0.52
LS cổ tức	%	3.15	3.38	2.47	1.70

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written